

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Phòng Hạ tầng tại Tờ trình số 130/TTr-PHT ngày 23 tháng 9 năm 2026 về việc ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể các nội dung bảo

đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2026.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 1 về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Phường 1.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 2 về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Phường 2.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 3 về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Phường 3.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 4 về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn Phường 4, thành phố Vũng Tàu.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 5 về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên, đô thị, du lịch, cảng cá, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường 5.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường Thắng Nhì về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Thắng Nhì.

- Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường Thắng Tam về việc Ban hành Quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư;

công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Thăng Tam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trưởng phòng Hạ tầng phường; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội phường; Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân phường; Bí thư, Trưởng các khu phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và toàn thể Nhân dân trên địa bàn phường Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TTr Đảng ủy, HĐND Phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND Phường;
- TTr UBMTTQVN Phường;
- Ban chỉ huy quân sự Phường;
- Công an Phường
- Ban QLDA ĐTXD Phường;
- Trưởng các Khu phố;
- Lưu: VT, PHT(Tài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Thuận

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Phường Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn phường Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạ tầng công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

3. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

4. Khi phát hiện sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố hoặc tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại và kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

Chương II

NỘI DUNG BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 4. Nội dung chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các khu vực, công trình thuộc phạm vi Quy định này phải thực hiện các nội dung sau:

1. Xây dựng, kiện toàn lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; bảo đảm dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc và phương tiện bảo hộ cần thiết.

2. Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế quản lý, vận hành, sử dụng công trình, khu vực thuộc phạm vi quản lý, trong đó phải có nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

3. Ứng dụng công nghệ phù hợp trong theo dõi, quản lý, vận hành, cảnh báo và ứng phó thiên tai.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, người lao động, người dân, khách du lịch và cộng đồng thuộc phạm vi quản lý.

5. Xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án bảo vệ công trình và các phương án có liên quan.

6. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

7. Theo dõi, quan trắc, giám sát diễn biến thời tiết, thiên tai và các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạ tầng và khu vực lân cận; kịp thời cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố.

8. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình hạ tầng; phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn.

9. Xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu theo phạm vi quản lý.

10. Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, gia cố, nâng cấp công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

11. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về diễn biến thiên tai, khu vực trọng điểm, xung yếu và nguy cơ mất an toàn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

12. Lập, cập nhật và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo quy định.

13. Tổ chức triển khai phương án ứng phó thiên tai phù hợp với từng tình huống thực tế và khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên phải thực hiện đúng quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Chủ quản lý, tổ chức, cá nhân khai thác phải chủ động xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị, khu vực khai thác và công trình liên quan trước, trong và sau khi xảy ra thiên tai.

3. Đối với hoạt động khai thác, đánh bắt, khai thác hải sản trên sông, biển và khu vực ven biển, phải trang bị đầy đủ phương tiện bảo đảm an toàn, trong đó chú trọng trang thiết bị cứu sinh, thông tin liên lạc và các phương tiện ứng phó phù hợp.

4. Thường xuyên kiểm tra khu vực khai thác, chế biến và các công trình phụ trợ. Khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai phải chủ động dừng hoặc điều chỉnh hoạt động, triển khai biện pháp khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

5. Không thực hiện hoạt động khai thác, san lấp, xây dựng hoặc sử dụng mặt bằng làm cản trở dòng chảy, gây ngập úng, sạt lở, xói lở hoặc làm gia tăng nguy cơ thiên tai cho khu vực lân cận.

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị và điểm dân cư

1. Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống thoát nước, cửa thu nước, cống, rãnh, tuyến thoát nước và các công trình tiêu thoát nước nhằm chủ động phòng, chống ngập úng khi xảy ra mưa lớn.

2. Tổ chức khơi thông, nạo vét, xử lý các vị trí bị bồi lấp, tắc nghẽn gây cản trở dòng chảy, thoát nước; kịp thời xử lý các điểm có nguy cơ ngập úng.

3. Thường xuyên kiểm tra, cắt tỉa, xử lý cây xanh có nguy cơ gãy, đổ; kiểm tra các công trình, biển hiệu, bảng quảng cáo, mái che, vật kiến trúc có khả năng gây mất an toàn khi xảy ra gió mạnh, mưa lớn.

4. Tuyên truyền, vận động và yêu cầu chủ sở hữu, người sử dụng nhà ở, công trình thực hiện gia cố, giằng chống nhà ở, công trình trước mùa mưa bão hoặc khi có cảnh báo thiên tai.

5. Đối với khu vực có nguy cơ sạt lở, sụt lún, xói lở bờ biển hoặc các khu vực có nguy cơ mất an toàn khác, phải tổ chức kiểm tra, đánh giá, cảnh báo và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân.

6. Chủ động phối hợp bảo đảm an toàn hệ thống điện, cấp nước và các dịch vụ thiết yếu tại khu vực có nguy cơ hoặc đang bị ảnh hưởng bởi ngập úng, mưa lớn, bão và các loại hình thiên tai khác.

7. Khi xảy ra thiên tai, phải chủ động tổ chức cảnh báo, hướng dẫn người dân di chuyển khỏi khu vực nguy hiểm và thực hiện sơ tán, di dời theo phương án được phê duyệt.

8. Không để việc xây dựng, cải tạo, sử dụng công trình làm cản trở thoát nước hoặc làm gia tăng nguy cơ ngập úng, sạt lở và các rủi ro thiên tai khác.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, điểm du lịch

1. Chủ quản lý khu du lịch, điểm du lịch phải xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho người lao động, khách du lịch, tài sản và công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, mưa lớn, bão, gió mạnh, triều cường, ngập úng, sạt lở và các nguy cơ thiên tai khác để kịp thời triển khai biện pháp phòng ngừa.

3. Khi có cảnh báo hoặc dự báo thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến an toàn, phải chủ động thông báo, hướng dẫn khách du lịch và người lao động; hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động du lịch tại khu vực nguy hiểm.

4. Đối với khu du lịch, điểm du lịch ven biển, khu vực có địa hình dốc, có nguy cơ sạt lở, ngập úng hoặc các khu vực có nguy cơ mất an toàn khác, phải xác định khu vực nguy hiểm, bố trí biển cảnh báo và chuẩn bị phương án sơ tán, di dời.

5. Kiểm tra thường xuyên các công trình phục vụ khách du lịch, hệ thống điện, cấp nước, cây xanh, biển hiệu, mái che, lan can, cầu, đường, lối đi và các hạng mục có khả năng gây mất an toàn khi xảy ra thiên tai.

6. Bố trí phương tiện, trang thiết bị, lực lượng và thông tin liên lạc cần thiết để xử lý các tình huống khẩn cấp.

7. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến cho người lao động và khách du lịch các biện pháp bảo đảm an toàn, thoát hiểm và ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai.

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu di tích lịch sử

1. Chủ quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích phải thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Trước mùa mưa bão và khi có dự báo thiên tai, phải kiểm tra hiện trạng di tích, đặc biệt đối với mái, vách, cửa, hệ thống điện, cây xanh, biển hiệu, trang thiết bị, vật dụng và các hạng mục có nguy cơ mất an toàn.

3. Thực hiện gia cố, giằng chống hoặc tháo dỡ kịp thời các bộ phận, thiết bị không bảo đảm an toàn.

4. Có biện pháp bảo vệ người tham quan, người lao động, hiện vật, tài sản và các hạng mục của di tích khi xảy ra thiên tai.

5. Chủ động xây dựng phương án ứng phó, sơ tán người và bảo vệ tài sản, hiện vật phù hợp với đặc điểm của từng di tích.

6. Khi phát hiện hư hỏng, nguy cơ sập đổ, mất an toàn hoặc sự cố do thiên tai phải kịp thời khoanh vùng, cảnh báo, hạn chế người tiếp cận và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

1. Đơn vị quản lý công trình phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng và mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, gia cố, nâng cấp công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật có liên quan.

3. Đối với công trình giao thông, phải thường xuyên kiểm tra các vị trí có nguy cơ ngập, sạt lở, hư hỏng mặt đường, cầu, cống, hệ thống thoát nước và các công trình phụ trợ; kịp thời có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

4. Đối với hệ thống điện lực, viễn thông, cấp nước và hạ tầng kỹ thuật khác, phải có biện pháp bảo đảm an toàn vận hành, hạn chế thiệt hại do thiên tai và bảo đảm khả năng cung cấp các dịch vụ thiết yếu trong điều kiện phù hợp.

5. Đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý, phải thường xuyên theo dõi hiện trạng, diễn biến bờ, công trình và các yếu tố thiên tai tác động đến công trình; kịp thời phát hiện, xử lý sự cố, nguy cơ mất an toàn.

6. Khi phát hiện công trình có sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố vượt quá khả năng xử lý, phải thực hiện ngay biện pháp bảo đảm an toàn, đồng thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

7. Đối với các công trình, khu vực xác định là trọng điểm, xung yếu, phải xây dựng phương án bảo vệ phù hợp với tính chất, mức độ rủi ro và khả năng xảy ra thiên tai.

8. Việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới công trình phải bảo đảm không làm gia tăng rủi ro thiên tai hoặc phát sinh thiên tai mới.

9. Lập và lưu trữ hồ sơ quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa, kiểm tra, đánh giá hiện trạng và các dữ liệu thiên tai có liên quan đến công trình.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng công trình

a) Tuân thủ và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Quy định này đối với công trình, hạng mục công trình, khu vực thuộc phạm vi quản lý, vận hành, sử dụng.

b) Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; bố trí người chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xử lý các vấn đề liên quan đến an toàn phòng, chống thiên tai trong phạm vi quản lý. Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế quản lý, vận hành, sử dụng công trình, khu vực có lồng ghép các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phù hợp với đặc điểm, quy mô và tính chất hoạt động.

c) Xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định; xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ người, tài sản, công trình, hạng mục công trình và khu vực lân cận khi có nguy cơ xảy ra thiên tai. Thực hiện quy trình vận hành, khai thác công trình theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và các đối tượng có liên quan trong phạm vi quản lý; bảo đảm lực lượng được trang bị đầy đủ thông tin liên lạc, phương tiện, vật tư, thiết bị và dụng cụ bảo hộ cần thiết để chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

đ) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình trạng an toàn của công trình, hạng mục công trình và khu vực thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện các dấu hiệu mất an toàn, các hoạt động, hành vi hoặc sự cố có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai. Chủ động thực hiện biện pháp phòng ngừa, xử lý hoặc phối hợp xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan để được hỗ trợ, xử lý.

e) Rà soát, xác định các khu vực, vị trí, công trình, hạng mục công trình có nguy cơ cao, trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu, phương án sơ tán, cảnh báo, khoanh vùng hoặc tạm dừng hoạt động khi cần thiết để bảo đảm an toàn cho người, tài sản và công trình.

g) Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý theo quy định; việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, vận hành và sử dụng công trình phải bảo đảm an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai hoặc phát sinh thiên tai mới.

h) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời báo cáo các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống bất thường có khả năng ảnh hưởng đến an toàn người, tài sản, công trình và khu vực lân cận.

i) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát và các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

k) Chủ động bố trí, bảo đảm nguồn lực tài chính và các nguồn lực cần thiết khác theo quy định để thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, khu vực thuộc phạm vi quản lý.

l) Khi xảy ra thiên tai, sự cố hoặc tình huống khẩn cấp, phải chủ động triển khai phương án ứng phó đã được phê duyệt; ưu tiên bảo đảm an toàn tính mạng con người, tổ chức cảnh báo, hướng dẫn, hỗ trợ sơ tán người đến nơi an toàn; đồng thời bảo vệ tài sản, công trình, thiết bị và tổ chức khắc phục hậu quả trong phạm vi khả năng. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

m) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng an toàn công trình, sự cố và các nguy cơ mất an toàn khi có yêu cầu.

n) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các yêu cầu bảo đảm phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, khu vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Phòng Hạ tầng

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức thực hiện Quy định này.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, đánh giá hiện trạng và mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạ tầng và các khu vực thuộc phạm vi quản lý.

d) Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu; tham mưu xây dựng phương án bảo vệ phù hợp.

đ) Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

e) Tổng hợp thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm tra, đánh giá và tham mưu UBND phường thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai.

3. Các cơ quan, bộ phận chuyên môn khác thuộc UBND phường

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp với Phòng Hạ tầng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

4. Khu phố

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai.

b) Chủ động rà soát, phát hiện và phản ánh các khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở, cây xanh có nguy cơ gãy đổ, công trình có dấu hiệu mất an toàn và các nguy cơ khác trên địa bàn.

c) Phối hợp tổ chức cảnh báo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và sơ tán, di dời khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Kịp thời báo cáo UBND phường hoặc cơ quan chuyên môn khi phát hiện sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố hoặc hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

đ) Phối hợp kiểm tra, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai trên địa bàn khu phố theo yêu cầu.

Điều 11. Chế độ kiểm tra, thông tin và báo cáo

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng công trình, khu vực thuộc phạm vi Quy định này có trách nhiệm thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất về mức độ an toàn phòng, chống thiên tai.

2. Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố phải thông tin, báo cáo kịp thời cho cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND phường để tổ chức xử lý.

3. Việc báo cáo phải bảo đảm trung thực, đầy đủ, kịp thời, tập trung vào hiện trạng công trình, nguy cơ thiên tai, sự cố phát sinh, biện pháp đã thực hiện và nhu cầu hỗ trợ.

4. Hồ sơ, dữ liệu về thiên tai, kết quả kiểm tra, đánh giá, phương án ứng phó và hồ sơ quản lý công trình phải được lập, cập nhật và lưu trữ theo quy định.

5. UBND phường thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Phòng Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường, các khu phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các khu vực, công trình thuộc phạm vi Quy định này có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh nội quy, quy chế, phương án và các biện pháp bảo đảm phòng, chống thiên tai cho phù hợp với Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND phường Vũng Tàu thông qua Phòng Hạ tầng để tổng hợp, tham mưu xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới./.